

Bắc Từ Liêm, ngày 26 tháng 01 năm 2021

Số: **31/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1 – Anh Phạm A, sinh năm 1987; HKTT và ở: Xóm 3, xã Đ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là tổ dân phố Đ, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

2 – Chị Trương Thùy D, sinh năm 1989; HKTT và ở: Số 2, ngõ 460 đường Khương Đình, phường H, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Phạm A và chị Trương Thùy D kết hôn ngày 27/3/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 8/2018. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 21/01/2015. Anh chị thỏa thuận giao cả 01 con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh chị tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Anh A có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị không có tài sản chung, không có nhà ở chung, nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không xem xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Anh Phạm A và chị Trương Thùy D cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm A và chị Trương Thùy D

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 21/01/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của hai bên giao cả 01 con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh chị tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh A có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Phạm A và chị Trương Thùy D cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/4156 ngày 14/01/2020. Anh A và chị D đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phương

